

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG PTTH NGUYỄN CHÍ THANH

***** o 0 o *****



NGỮ VĂN 10

GV: Nguyễn Thị Bích Thủy

NINH HOÀ

2009 - 2010

Tiết 1, 2 : Đọc văn

TỔNG QUAN VĂN HỌC VIỆT NAM

A MỤC TIÊU CẦN ĐẠT: Giúp HS



- ✓ Nắm được một cách đại cương hai bộ phận lớn của văn học Việt Nam: văn học dân gian và văn học viết.
- ✓ Nắm được một cách khái quát quá trình phát triển của văn học viết Việt Nam.
- ✓ Hiểu được những nội dung thể hiện con người Việt Nam trong văn học.

B TIẾN TRÌNH LÊN LỚP:

- 1 Ổn định lớp.
- 2 Bài mới : Giáo viên dẫn vào bài mới.

I CÁC BỘ PHẬN HỢP THÀNH CỦA VĂN HỌC VIỆT NAM	I CÁC BỘ PHẬN HỢP THÀNH CỦA VĂN HỌC VIỆT NAM
<p>VHVN có mấy bộ phận cấu thành?</p> <p>1 Văn học dân gian:</p> <p>– Ai là tác giả? Nó được lưu truyền bằng hình thức chủ yếu nào? Có khi nào người trí thức tham gia sáng tác văn học dân gian không?</p> <p>→ Học sinh trả lời dựa trên mục I SGK /5</p> <p>→ Giáo viên nhận xét, chốt ý.</p>	<p>VHVN bao gồm các sáng tác ngôn từ với hai bộ phận lớn có quan hệ mật thiết : VHĐG và VHV</p> <p>1 Văn học dân gian:</p> <p>a. Khái niệm: Là những sáng tác tập thể và truyền miệng của nhân dân lao động.</p> <p>b. Các thể loại: Thần thoại, sử thi, truyền thuyết, cổ tích, truyện ngụ ngôn, truyện cười, tục ngữ, câu đố, ca dao, vè, truyện thơ, chèo. VD :</p> <p>SGK.</p> <p>Truyện cổ dân gian</p> <p>Thơ ca dân gian</p>

<p>– Thể loại đặc trưng của văn học dân gian?</p> <p>2 Văn học viết:</p> <p>– Tác giả của VHV thuộc tầng lớp nào trong xã hội? Khác gì với tác giả VHDG?</p> <p>– VHV Việt Nam được viết bằng thứ chữ nào? Ví dụ.</p> <p>– Hệ thống những thể loại của VHVN mà em đã học?</p>	<p>c. Đặc trưng: Thể loại: — Sân khấu dân gian</p> <ul style="list-style-type: none"> ❖ Tính truyền thống ❖ Tính tập thể ❖ Tính thực hành (Sự gắn bó các sinh hoạt khác nhau trong đời sống cộng đồng.) <p>2 Văn học viết:</p> <p>a. Khái niệm: Là sáng tác cá nhân người trí thức, được ghi lại bằng chữ viết, mang dấu ấn tác giả.</p> <p>b. Chữ viết của VHV: Chữ Hán, Nôm, Quốc ngữ, 1 bộ phận viết bằng tiếng Pháp.</p> <p>c. Hệ thống thể loại: Phát triển theo từng thời kỳ văn học (SFK/6)</p>
<p>II QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA VHVN</p> <p>Quá trình phát triển của VHVN có đặc điểm gì? Chia ra những thời kỳ nào?</p> <p>1 Văn học trung đại (X → XIX) Hán, Nôm.</p> <p>Yêu cầu học sinh đọc và trình bày những nét chính của VH</p>	<p>◇ Từ thế kỷ X TK → XIX : Văn xuôi, thơ, văn biền ngẫu</p> <p>◇ TK XX → nay : loại hình tự sự, trữ tình, loại kịch.</p> <p>II QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA VHVN:</p> <p>Gắn với lịch sử, chính trị, văn hoá của đất nước. Chia ra làm 3 thời kỳ:</p> <ul style="list-style-type: none"> ❖ Từ TK X → hết XIX: VH trung đại ❖ Từ đầu TK XX → CM tháng 8 năm 1945 : Văn học hiện đại. ❖ Từ CM tháng 8 năm 1945 → hết TK XX : Văn học hiện đại.

<p>trung đại (Các bộ phận, đặc điểm của các bộ phận)</p> <p>– Chữ Hán du nhập vào Việt Nam vào những khoảng thời gian nào? Tại sao đến TK XIX VHV mới thực sự hình thành? Vai trò của chữ Hán đối với VHVN trung đại? Kể tên một vài tác giả, tác phẩm lớn?</p> <p>– Chữ Nôm ra đời từ TK nào? Trong VB nào? Đạt đến đỉnh cao vào thế kỷ nào? Với những tác giả, tác phẩm nào? Việc tạo ra chữ Nôm và dùng chữ Nôm sáng tác văn học chứng tỏ điều gì?</p>	<p>1 Văn học trung đại (X → XIX) Hán, Nôm.</p> <p> Văn học chữ Hán:</p> <p>Thời gian: Hình thành từ TK X → cuối TK XIX đầu TK XX.</p> <p>Đặc điểm: Tiếp nhận những học thuyết lớn của phương Đông: Nho giáo, Phật giáo, tư tưởng Lão Trang và hệ thống thể loại thi pháp văn học cổ, trung đại Trung Quốc; có giá trị hiện thực, giá trị nhân đạo.</p> <p>Thành tựu: Thơ văn yêu nước thời Lý, Trần, các thể loại văn xuôi, tiểu thuyết chương hồi.</p> <p>Tác giả tiêu biểu: Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm, Nguyễn Du, Cao Bá Quát....</p> <p> Văn học chữ Nôm:</p> <p>Thời gian: Phát triển từ TKXV và đạt đến đỉnh cao cuối TK XVIII đầu TK XIX.</p> <p>Đặc điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Ảnh hưởng của VHDG gắn liền với những truyền thống của VH trung đại (yêu nước, nhân đạo, hiện thực). ▪ Phản ánh quá trình dân tộc hoá, dân chủ hoá của VH trung đại. Chứng minh cho ý thức tự cường, ý thức xây dựng nền văn hiến độc lập dân tộc. ▪ Tiếp thu chủ động sáng tạo các thể loại VH trung đại, hình thành các thể loại thơ dân tộc.
--	--

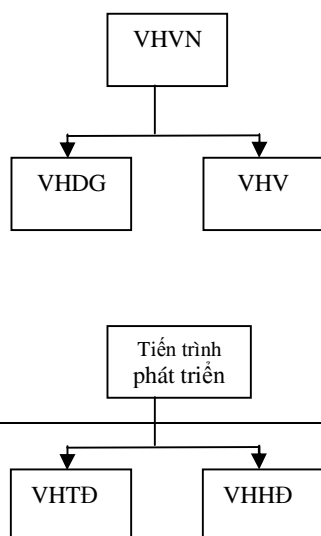
<p>2 Văn học hiện đại:</p> <p>Những nét chính của VH hiện đại?</p> <p>Nêu những nét khác biệt giữa VH hiện đại và VH trung đại?</p> <p>VH hiện đại chia ra các giai đoạn như thế nào?</p> <p>Nêu những nét chính của 3 xu hướng văn học này.</p>	<p>Thành tựu: Thể thơ dân tộc: lục bát, song thất lục bát, truyện thơ, ngâm khúc, hát nói có được vai trò quan trọng → dễ dàng đến với nhân dân.</p> <p>Tác giả tiêu biểu: Nguyễn Trãi, Hồ Xuân Hương, Bà Huyện Thanh Quan, Nguyễn Du...</p> <p>⇒ Văn học trung đại là sản phẩm của nền văn hoá phương Đông.</p> <p>2 Văn học hiện đại:</p> <p>Thời gian: Cuối TK XIX → những năm 30 của TK XX → VHVN bước vào quỹ đạo của VHHD.</p> <p>Đặc điểm:</p> <p>– VHHDVN kế thừa tinh hoa của VH truyền thống. Mặt khác tiếp thu những nền văn hoá lớn trên thế giới để hiện đại hoá, có đặc điểm khác biệt so với văn học trung đại chủ yếu:</p> <div style="margin-left: 40px;"> <table style="border: none;"> <tr> <td style="padding-right: 10px;">Về tác giả</td> <td rowspan="4" style="font-size: 3em; vertical-align: middle;">}</td> <td rowspan="4" style="vertical-align: middle;">(SGK/9)</td> </tr> <tr> <td>Về đời sống văn học</td> </tr> <tr> <td>Về thể loại</td> </tr> <tr> <td>Về thi pháp</td> </tr> </table> </div> <p>– VH TK XX phản ánh hiện thực XH và chân dung con người Việt Nam với tất cả phương diện phong phú, đa dạng.</p> <p>– Trước CM tháng 8:</p> <ul style="list-style-type: none"> • VH hiện thực: Phản ánh xã hội thực dân, xã hội phong kiến, với dự báo cuộc CM sắp diễn ra. • VH lãng mạn: Đề cao cái tôi cá nhân. <p>– Sau CM tháng 8: VHHTXHCN : Phản ánh sự</p>	Về tác giả	}	(SGK/9)	Về đời sống văn học	Về thể loại	Về thi pháp
Về tác giả	}	(SGK/9)					
Về đời sống văn học							
Về thể loại							
Về thi pháp							

III CON NGƯỜI VIỆT NAM QUA VĂN HỌC:

GV chia 4 nhóm tìm hiểu 4 mục, yêu cầu các nhóm khi trình bày phải có dẫn chứng minh họa.

- ✓ Nhóm 1: Con người trong quan hệ với thế giới tự nhiên
- ✓ Nhóm 2: Con người trong quan hệ với quốc gia, dân tộc.
- ✓ Nhóm 4: Con người Việt Nam và ý thức về bản thân.

Sơ đồ hệ thống hoá văn học Việt Nam:



ngành đầu trang CM và xây dựng cuộc sống mới.

- Thành tựu nổi bật: Thơ văn yêu nước và Cách Mạng
- Thể loại: Thơ mới, tiểu thuyết tự lực văn đoàn, văn xuôi hiện thực trước CM, thơ kháng chiến chống Pháp. Thơ, tiểu thuyết, bút kí trong kháng chiến chống Mỹ và trong cuộc sống mới.

III CON NGƯỜI VIỆT NAM QUA VĂN HỌC:

1 Con người Việt Nam trong quan hệ thế giới tự nhiên:

VHDG: Kể lại quá trình ông cha ta nhận chức, cải tạo thế giới thể hiện tình yêu đối với thiên nhiên tươi đẹp như : núi, sông, rừng núi, cánh cò, đồng quê...

VHTĐ: Hình tượng thiên nhiên (Tùng, cúc, trúc, mai, ngư tiêu, canh mục,...) gắn với lý tưởng đạo đức và thẩm mỹ.

VHHĐ: Hình tượng thiên nhiên(hoa sen, bưởi, dòng sông, sóng biển,...) thể hiện tình yêu quê hương, đất nước, tình yêu cuộc sống, lứa đôi.

2 Con người Việt Nam trong quan hệ quốc gia, dân tộc:

VH phản ánh công cuộc bảo vệ xây dựng đất nước của con người Việt Nam → thể hiện tinh thần yêu nước. Cụ thể:

VHDG: Tình yêu làng xóm, nơi chôn nhau cắt rốn, căm ghét các thế lực xâm lược.

<div data-bbox="267 436 657 892" data-label="Diagram"> <pre> graph TD A[Con người Việt Nam qua VHVN] --> B[Thiên nhiên] A --> C[Quốc gia] A --> D[Xã hội] A --> E[bản thân] B --> B1[Đạo lý làm người] C --> C1[Chủ nghĩa yêu nước] D --> D1[Chủ nghĩa nhân đạo] E --> E1[Chủ nghĩa hiện thực] </pre> </div> <div data-bbox="243 1354 673 1522" data-label="Text"> <p>IV TỔNG KẾT: Giáo viên vẽ sơ đồ hệ thống hoá.</p> </div>	<div data-bbox="698 189 1388 294" data-label="Text"> <p>VHTĐ: Thể hiện sâu sắc về ý thức quốc gia, dân tộc, về truyền thống văn hiến.</p> </div> <div data-bbox="698 304 1388 409" data-label="Text"> <p>VHHĐ: Chủ nghĩa yêu nước gắn liền với sự nghiệp đấu tranh giai cấp, lý tưởng XHCN</p> </div> <div data-bbox="698 430 1388 535" data-label="Section-Header"> <p>3 Con người Việt Nam trong quan hệ với Xã hội:</p> </div> <div data-bbox="698 546 1388 651" data-label="Text"> <p>VHDG: Thể hiện ước mơ về một xã hội công bằng tốt đẹp.</p> </div> <div data-bbox="698 661 1388 714" data-label="Text"> <p>VHTĐ: Đó là ước mơ về XH Nghiêu - Thuấn.</p> </div> <div data-bbox="698 724 1388 829" data-label="Text"> <p>VHHĐ: Đó là lý tưởng XHCN, ước mơ xây dựng cuộc sống mới.</p> </div> <div data-bbox="698 840 1388 892" data-label="Section-Header"> <p>4 Con người Việt Nam và ý thức về bản thân:</p> </div> <div data-bbox="698 903 1388 1123" data-label="Text"> <p>Trong hoàn cảnh lịch sử đặc biệt như đấu tranh ngoại xâm, cải tạo thiên nhiên người Việt Nam thường đề cao ý thức cộng đồng hơn ý thức cá nhân.</p> </div> <div data-bbox="698 1134 1388 1417" data-label="Text"> <p>Trong hoàn cảnh khác như cuối TK XVIII đầu TK XIX, giai đoạn 30 – 45 và văn học thời kỳ đổi mới từ 1986 → nay đã đề cao quyền sống của con người, cá nhân, quyền được hưởng hạnh phúc và tình yêu.</p> </div> <div data-bbox="698 1428 1071 1543" data-label="Text"> <p>IV TỔNG KẾT: ghi nhớ SGK / 13</p> </div>
---	--

4 Củng cố: Trình bày quá trình phát triển của VHVN

5 Dặn dò:

- ✓ Chuẩn bị bài: Hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ.
- ✓ Nắm được các ý chính của bài đã học.